

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST
Ngày: 07-10-2021
V/V “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 39/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (Ngân hàng). Địa chỉ: 16 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Long An- Phòng giao dịch huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lữ Thanh H, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Long An- Phòng giao dịch huyện T (theo văn bản ủy quyền ngày 26/02/2021).

Địa chỉ: đường P, Khu phố B, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị U

Người đại diện theo ủy quyền của bà U: Ông Huỳnh Công T. (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2021).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-02-2021 và quá trình giải quyết vụ án, ông Lữ Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Ngân hàng) ký hợp đồng vay vốn tín chấp với ông Huỳnh Công T, bà Phan Thị Út, chương trình cho vay là hộ mới thoát nghèo, nước sạch, vệ sinh môi trường, trồng thanh long với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 22/02/2017, ông T, bà U vay là 30.000.000 đồng, hạn thanh toán hợp đồng ngày 22/02/2022, lãi suất cho vay là 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay trong hạn, hằng năm ông T, bà U phải trả 6.000.000 đồng tiền vốn vay cho Ngân hàng. Ông T, bà U có trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng, tiền lãi tính đến ngày 07/10/2021 ông T, bà U nợ Ngân hàng với số tiền là 589.931 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi ông T, bà U nợ Ngân hàng với số tiền là 30.589.931 đồng.

- Ngày 12/7/2020, ông T, bà U vay là 20.000.000 đồng, hạn thanh toán hợp đồng ngày 12/7/2025, lãi suất cho vay 9%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất cho vay trong hạn, 06 tháng ông T, bà U phải trả 2.000.000 đồng tiền vốn vay cho Ngân hàng, tiền lãi tính đến ngày 07/10/2021 ông T, bà U nợ Ngân hàng với số tiền là 429.042 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi ông T, bà U nợ Ngân hàng với số tiền là 20.429.042 đồng.

Đến nay hợp đồng vay chưa đến hạn nhưng ông T, bà U còn phải thi hành án cho người được thi hành án, Cơ quan thi hành án đang tiến hành kê biên tài sản của ông T, bà U để thi hành cho người được thi hành án nên Ngân hàng yêu cầu ông T, bà phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng vốn vay và lãi của hai hợp đồng vay tính đến ngày 07/10/2021 với số tiền là 51.018.973 đồng, Ngân hàng yêu cầu ông T và bà U thanh toán một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với lãi suất phát sinh sau ngày 07/10/2021 tiếp tục được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho đến khi ông T, bà U trả xong nợ trên cho Ngân hàng.

Ông Huỳnh Công T là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị U trình bày: Qua lời trình bày của ông H là đúng, ông và bà U đồng ý trả vốn vay và lãi vay theo yêu cầu của Ngân hàng.

Ông T yêu cầu Ngân hàng cho ông và bà U trả dần số tiền vốn vay 20.000.000 đồng đến ngày 01/12/2021, khoảng vay 30.000.000 đồng còn lại ông, bà U sẽ trả vốn vay, lãi theo thỏa thuận hợp đồng vay.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Long An- Phòng giao dịch huyện Châu Thành (Ngân hàng) khởi kiện ông Huỳnh Công T, bà Phan Thị U về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu ông T, bà U phải liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay, lãi trong hạn của hai hợp đồng vay, tổng cộng vốn vay và lãi tính đến ngày 07/10/2021 với số tiền là 51.018.973 đồng.

Xét thấy ông T, bà U xin trả dần vốn vay và lãi của hai hợp đồng vay cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng không đồng ý. Ngân hàng cho rằng hợp đồng vay chưa đến hạn nhưng ông T, bà U phải thi hành án cho những người được thi hành án, Cơ quan thi hành án đã kê biên tài sản của ông T, bà U để đảm bảo thi hành cho người được thi hành án nên Ngân hàng yêu cầu ông T, bà U phải có trách nhiệm liên đới thanh toán một lần, thanh toán trước hạn cho Ngân hàng số tiền vốn vay và lãi suất trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, theo quy định tại các điều 288, 463 Bộ luật dân sự.

Lãi suất phát sinh sau ngày 07/10/2021 tiếp tục được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho đến khi ông T, bà U trả xong nợ trên cho Ngân hàng.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí.

- Ông T, bà U phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Long An- Phòng giao dịch huyện Châu Thành (Ngân hàng) về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Huỳnh Công T, bà Phan Thị U.

Buộc ông Huỳnh Công T, bà Phan Thị U phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay và lãi tính đến ngày 07/10/2021 của hai hợp đồng vay tổng cộng với số tiền là 51.018.973 đồng (năm mươi một triệu không trăm mười tám nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

Lãi suất phát sinh sau ngày 07/10/2021 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay cho đến khi ông T, bà U thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông T, bà U phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.550.948 đồng.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Trí